

Số: **07/2022/QĐST-DS**

Ninh Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Số 02, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Thanh H** – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã N – Phòng giao dịch D

(Theo Giấy ủy quyền số 386/UQ-NHNo-NH ngày 05/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã N).

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn:

Ông **Bùi Văn N** – Sinh năm 1981

Bà **Lê Thị Thanh T** – Sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông **Bùi Văn N** và bà **Lê Thị Thanh T** phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 10/02/2022 là 73.514.370đ (*Bảy mươi ba triệu năm trăm mười bốn ngàn ba trăm bảy*

mười đồng) trong đó nợ gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 16.479.452đ (*Mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng*), nợ lãi quá hạn là 5.938.356đ (*Năm triệu chín trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng*), nợ lãi chậm trả là 1.096.562đ (*Một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng*).

Phương thức thanh toán như sau: Mỗi tháng trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) vào ngày 15 hàng tháng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 01/03/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngoài ra, ông Bùi Văn N và bà Lê Thị Thanh T còn phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hợp số 4704-LAV-2018-00870 ngày 27/3/2018 trên dư nợ gốc còn phải trả kể từ ngày 11/02/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

2.2 Về án phí: Ông Bùi Văn N và bà Lê Thị Thanh T phải nộp 1.838.000đ (*Một triệu tám trăm ba mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.784.963đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004204 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên